

Số: 914 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh giai đoạn đến năm 2030
“Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm
thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019);

Căn cứ Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Báo cáo số 65/BC-SKHHCN ngày 26/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp”.

Điều 2. Cơ chế quản lý, tài chính, trình tự, thủ tục xét, chọn đề tài, dự án của Chương trình thực hiện theo quy định hiện hành; kinh phí thực hiện Chương trình được phân bổ hằng năm từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hoặc lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; thành viên Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành và địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Phòng: NN-TN, KGVX (B)
- Lưu: VT, B07, M.A253/5.



Lê Văn Sửu



CHƯƠNG TRÌNH

Khoa học và công nghệ cấp tỉnh giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp”

(Kèm theo Quyết định số: 914 /QĐ-UBND ngày 07/05/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp gắn với tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.
- Khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển công nghệ chế biến, bảo quản và cơ giới hóa trong nông nghiệp.

2. Yêu cầu

- Phát triển nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ lĩnh vực chế biến, bảo quản và cơ giới hóa trong nông nghiệp đến năm 2030 đồng bộ, theo chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ thông minh trong các khâu sản xuất nông nghiệp.
- Ưu tiên phát triển doanh nghiệp chế biến nông sản quy mô lớn, hiện đại, có trình độ và công nghệ tiên tiến, kể đến phát triển các cơ sở sơ chế, bảo quản, chế biến quy mô nhỏ và vừa nhằm tạo sự đồng bộ, gắn kết, lan tỏa theo chuỗi. Đa dạng hóa sản phẩm, tăng tỷ trọng chế biến sâu; đẩy mạnh chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương và phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ ứng dụng chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ lĩnh vực chế biến, bảo quản và cơ giới hóa trong nông nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng và phát triển các công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản và phụ phẩm, cơ giới hóa trong nông nghiệp nhằm gia tăng giá trị của các chuỗi giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản trong sản xuất phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.
2. Làm chủ được quy trình công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản và phụ phẩm phù hợp với điều kiện ứng dụng địa phương.
3. Phát triển đồng bộ công nghệ và thiết bị tiên tiến, phục vụ sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.



4. Đến năm 2025 triển khai ít nhất 02 nhiệm vụ, đến năm 2030 triển khai ít nhất 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp.

- 100% số nhiệm vụ có sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về chất lượng và an toàn thực phẩm hoặc có chất lượng tương đương với sản phẩm cùng loại của các nước tiên tiến trong khu vực.

- 50% công nghệ, máy móc, dây chuyền thiết bị tạo ra có tính năng tương đương với sản phẩm tiên tiến cùng loại trong khu vực.

- 50% số nhiệm vụ có kết quả được ứng dụng, trong đó 20% số nhiệm vụ có khả năng thương mại hóa.

- 50% số nhiệm vụ (người tham gia có trình độ đại học và sau đại học), trong đó 10% số nhiệm vụ (người tham gia có trình độ từ thạc sĩ trở lên).

- 50% số nhiệm vụ có doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- 20% số nhiệm vụ do doanh nghiệp chủ trì thực hiện.

III. NHIỆM VỤ

1. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thiết bị tiên tiến trong sơ chế, bảo quản, chế biến đa dạng hóa sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực có tiềm năng xuất khẩu, giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao.

2. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến và phù hợp trong chế biến phụ phẩm nông lâm thủy sản, ưu tiên các công nghệ thân thiện môi trường, tạo ra sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

3. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, máy móc và thiết bị đặc thù trong canh tác, nuôi trồng, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản gắn với vùng sản xuất tập trung có tiềm năng và lợi thế phát triển của địa phương.

4. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị tiên tiến phù hợp trong chăn nuôi, trồng trọt một số đối tượng có tiềm năng phát triển ở quy mô công nghiệp.

5. Nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện công nghệ, tích hợp các giải pháp kỹ thuật mới để phát triển một số mô hình sản xuất tiên tiến, đồng bộ theo chuỗi giá trị từ khâu canh tác, nuôi trồng, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ở quy mô công nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút doanh nghiệp đầu tư

- Rà soát, bổ sung hoặc đề xuất nhằm hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý về chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa nghiên cứu phát triển, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân sáng chế máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.



- Thông qua các chính sách về phát triển hợp tác xã, ưu tiên hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ cơ giới hóa ở nông thôn, tăng tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa trong hoạt động nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp; phát triển các mô hình trung tâm, cụm liên kết sản xuất chế biến, bảo quản, tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô công nghiệp.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tổ chức sản xuất nông nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản hiện đại; chủ động giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức lại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo định hướng phát triển sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và sản phẩm đặc sản của địa phương được cơ giới hóa đồng bộ, phù hợp với lợi thế của từng vùng, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu và kết nối với các doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân, tạo điều kiện thuận lợi áp dụng nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp; phát triển các tổ chức hợp tác, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ; xây dựng thí điểm trung tâm dịch vụ cơ giới nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột” của chuỗi giá trị.

- Phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản được cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản có đủ năng lực về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ để dẫn dắt chuỗi giá trị nông sản, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả; khuyến khích phát triển các cụm liên kết làm động lực của các vùng.

3. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ (Phụ lục danh mục nhiệm vụ kèm theo)

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp; sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, hiện đại hóa trang thiết bị bảo quản, chế biến nông sản để đa dạng hóa sản phẩm chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công



nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và thu nhập của người dân địa phương.

- Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình giai đoạn 2023 - 2030 và các nhiệm vụ cấp thiết đề xuất bổ sung cần triển khai thực hiện phù hợp với nội dung Chương trình.

4. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Từng bước chuẩn hóa đội ngũ lao động điều khiển máy móc, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến bảo quản nông sản theo hướng đào tạo, huấn luyện có chứng chỉ, bằng cấp. Tăng cường công tác huấn luyện an toàn vệ sinh cho người lao động và sử dụng lao động trong sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ và chế biến nông sản.

- Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực chế biến, bảo quản và cơ giới hóa trong nông nghiệp về khoa học công nghệ; kỹ năng thương mại, phát triển thị trường. Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu vận hành công nghệ tiên tiến, hiện đại.

5. Hỗ trợ tín dụng trong sản xuất nông nghiệp

Triển khai hiệu quả chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng các nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai Chương trình:

- Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm.
- Kinh phí lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.
- Kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này.

- Theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; tham mưu, kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.



- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo hàng năm, sơ kết, tổng kết về kết quả thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nghiên cứu, phối hợp lồng ghép Chương trình vào các nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 được triển khai trong Kế hoạch số 2461/QĐ-UBND ngày 21/9/2022.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan mời gọi, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất, nhập khẩu máy nông nghiệp; xây dựng thí điểm Trung tâm Dịch vụ cơ giới nông nghiệp hỗ trợ tổ chức, cá nhân mua và thuê máy nông nghiệp dưới các hình thức: hỗ trợ bằng tiền, bằng máy, khuyến khích dùng thử, hỗ trợ kỹ thuật vận hành, bảo trì, bảo dưỡng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Chương trình. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện mời gọi đầu tư, nhất là các dự án ứng dụng chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chế biến, bảo quản gia tăng giá trị.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên (vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ) để triển khai các chính sách, chương trình, dự án về thúc đẩy nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp theo Chương trình được phê duyệt.

5. Sở Công Thương

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại cho các sản phẩm của tỉnh, trong đó ưu tiên các sản phẩm cơ khí nông nghiệp và sản phẩm chế biến bảo quản nông lâm thủy sản. Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo Chương trình khuyến công quốc gia và địa phương trong đầu tư ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp chế biến bảo quản nông lâm thủy sản. Cung cấp các thông tin, chính sách, quy định mới của thị trường xuất khẩu, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử. Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp chế biến bảo quản nông sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp.

6. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Cà Mau

Chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng thương mại, chủ lực là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Cà Mau, tạo điều kiện cho các cơ sở ngành nghề nông thôn vay vốn, khuyến khích các chi nhánh ngân hàng thương mại đẩy mạnh cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên đã quy định, trong đó có lĩnh vực đầu tư máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện các chính sách



ưu đãi về vốn, tín dụng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững. Đồng thời rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục để doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tăng khả năng tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi theo quy định.

7. Liên minh Hợp tác xã

Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ nhằm giúp các hợp tác xã xây dựng phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng bá, tiếp cận thị trường và mở rộng các hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác, nhằm tổ chức lại sản xuất, góp phần đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp.

8. Các sở, ngành tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình.

- Đề xuất giải quyết các vướng mắc liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý, để thực hiện Chương trình có hiệu quả.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến những chính sách ưu đãi về ứng dụng công nghệ, cơ giới hóa trong nông nghiệp đến các doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã và nhân dân biết thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng các mô hình thí điểm; tổng kết, rút kinh nghiệm các dự án, mô hình ứng dụng, chuyển giao công nghệ lĩnh vực chế biến, bảo quản và cơ giới hóa trong nông nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc hướng dẫn, lựa chọn các loại máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến phù hợp với địa phương; phối hợp quản lý, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

10. Thực hiện chế độ báo cáo

Các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, lồng ghép, triển khai thực hiện chương trình đảm bảo hiệu quả; định kỳ báo cáo hàng năm (trước ngày 05/12) gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền, các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) để xem xét, chỉ đạo./.





PHỤ LỤC


Danh mục nhiệm vụ Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp”


(Kèm theo Quyết định số: 914/QĐ-UBND tỉnh ngày 07/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)


TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
1	Đề tài: Nghiên cứu máy thu hoạch lúa phù hợp với ruộng canh tác lúa - tôm.	Tuyển chọn chủ trì/chủ nhiệm	Thiết kế, chế tạo, cải tiến máy gặt đập liên hợp trên đất nuôi tôm có công suất tải trọng phù hợp, đáp ứng tiêu chí công suất hoạt động hiệu quả và chất lượng tương đồng với máy gặt đập liên hợp hiện hoạt động hiệu quả trên thị trường.	<ul style="list-style-type: none">- Thiết kế, chế tạo, cải tiến hệ thống một máy gặt đập liên hợp trên đất nuôi tôm phù hợp.- Tập huấn hướng dẫn vận hành và chuyển giao.	900 triệu đồng	Năm 2025 (24 tháng)	<ul style="list-style-type: none">- Máy thu hoạch lúa (gặt đập liên hợp) trên đất nuôi tôm, hoạt động hiệu quả về công suất, tính năng kỹ thuật.- 01 bài báo đăng trên tạp chí có uy tín.
2	Đề tài: Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ chế biến sâu, nâng cao giá trị, đa dạng sản phẩm từ cây dừa nước trồng tại tỉnh Cà Mau.	Tuyển chọn chủ trì/chủ nhiệm	Làm chủ công nghệ chế biến sâu, đa dạng sản phẩm từ thân cây, lá, trái dừa nước nâng cao giá trị sản phẩm từ cây dừa nước trồng tại tỉnh Cà Mau.	<ul style="list-style-type: none">- Khảo sát, đánh giá hiện trạng, chất lượng cây dừa nước trồng tại tỉnh Cà Mau.- Nghiên cứu, chuyển giao quy trình công nghệ chế biến đa dạng sản phẩm từ thân cây, lá cây, trái dừa nước nhằm nâng	1 tỷ	Năm 2025 (24 tháng)	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hiện trạng, chất lượng cây dừa nước trồng tại tỉnh Cà Mau.- Quy trình công nghệ chế biến đa dạng sản phẩm từ thân cây, lá cây, trái dừa nước nhằm nâng cao giá trị sản phẩm từ cây dừa nước.

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
				cao giá trị sản phẩm từ cây dừa nước trồng tại tỉnh Cà Mau.			<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình ứng dụng quy trình công nghệ chế biến đa dạng sản phẩm từ thân cây, lá cây, trái dừa nước tạo ra sản phẩm thương mại hóa trên thị trường. - 02 bài báo đăng trên tạp chí có uy tín.
3	Đề tài: Nghiên cứu phát triển công nghệ thủy phân tách nước và chuyển giao công nghệ chế biến đa dạng hóa sản phẩm mật ong (keo ong, kẹo mật ong, sáp ong...) nâng cao giá trị.	Tuyển chọn chủ trì/chủ nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và hoàn thiện công nghệ thủy phân tách nước, các tạp chất và đường không phải là đường trong thành phần nguyên thủy của mật ong. - Chuyển giao và làm chủ công nghệ chế biến sâu, đa dạng sản phẩm mật ong (keo ong, kẹo mật ong, sáp ong...) nâng cao giá trị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển công nghệ cô quay chân không kết hợp với vật liệu hấp phụ hơi nước. - Tăng quy mô và sản lượng ở quy mô pilot. - Chuyển giao công nghệ chế biến sâu, đa dạng sản phẩm mật ong (keo ong, kẹo mật ong, sáp ong...) nâng cao giá trị. 	2 tỷ đồng	Năm 2026 (15 tháng)	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình thủy phân cô đặc mật ong. - Thiết bị thủy phân cô đặc mật ong ở quy mô pilot. - Sản phẩm mật ong đạt tiêu chuẩn chất lượng. - Các dạng sản phẩm mật ong nâng cao giá trị từ nguồn nguyên liệu địa phương. - 01 bài báo đăng trên tạp chí có uy tín.
4	Đề tài: Nghiên cứu quy trình	Tuyển chọn chủ trì/chủ	- Nâng cao giá trị các nguồn phụ phẩm	- Xây dựng quy trình định lượng thành phần	1,1 tỷ đồng	Năm 2026 (15 tháng)	- 01 bảng kết quả thành phần hóa học của lá bòn

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
	 <p>xanh trong tổng hợp vật liệu nano carboxyl cellulose từ phụ phẩm lá bòn bòn và ứng dụng trong thực tiễn.</p>	nhiệm	<p>nông nghiệp ở Cà Mau bằng cách chuyển hóa thành vật liệu tiên tiến nano carboxyl cellulose có tiềm năng ứng dụng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình tổng hợp carboxylcellulose và ước tính sơ bộ hiệu quả kinh tế. - Vật liệu carboxyl cellulose thu được dạng sợi hoặc tinh thể với đường kính dưới 50 nm, có hàm lượng carboxyl đạt tối thiểu 15 wt%. - Vật liệu carboxyl cellulose phải có hiệu quả trong xử lý ion kim loại, chất kháng sinh và kháng khuẩn. 	<p>hóa học của phụ phẩm lá bòn bòn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp vật liệu nano carboxyl cellulose từ phụ phẩm lá bòn bòn theo quy trình một mẻ sử dụng hỗn hợp axit và tác nhân oxi hóa đồng thời. Quy trình cũng hạn chế phát thải hóa chất độc hại ra môi trường. - Các tính chất của vật liệu được xác định bằng các phương pháp khác nhau như định lượng hàm lượng carboxyl, ảnh SEM, ảnh TEM, nhiễu xạ tia X, phổ FTIR, phổ EDX kèm bản đồ thành phần nguyên tố. - Quy trình vật liệu nano carboxyl cellulose sẽ được tính toán và mô phỏng, ước tính sơ bộ chi phí sản xuất ở điều kiện Việt Nam. 			<p>bòn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình tổng hợp vật liệu nano carboxyl cellulose từ phụ phẩm lá bòn bòn. - 01 mô hình tổng hợp vật liệu nano carboxyl cellulose từ phụ phẩm lá bòn bòn. - 01 báo cáo kết quả các tính chất của vật liệu nano carboxyl cellulose thu được. - 01 báo cáo kết quả ứng dụng vật liệu nano carboxyl cellulose trong kháng khuẩn. - 01 báo cáo kết quả ứng dụng vật liệu nano carboxyl cellulose trong hấp phụ ion kim loại và chất kháng sinh. - 01 báo cáo về chi phí ước tính cho sản xuất vật liệu nano carboxyl cellulose từ phụ phẩm lá

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
				<p>- Vật liệu sẽ được sử dụng trực tiếp, biến tính và tạo composite cho các ứng dụng xử lý ion kim loại, chất kháng sinh và kháng khuẩn. Cụ thể, vật liệu có thể làm chất mang để phân tán các hạt nano Ag theo phương pháp xanh không dùng tác nhân khử, tạo composite với các polymer khác như chitosan, polyvinyl alcohol.</p>			<p>bồn bồn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 công bố khoa học trên các tạp chí khoa học/kỹ yếu hội thảo chuyên ngành. - 01 đăng ký sở hữu trí tuệ. - Đào tạo 01 thạc sĩ, 04 sinh viên. - Có ít nhất 01 doanh nghiệp tham gia tiếp nhận công quy trình công nghệ, phát triển sản phẩm có giá trị để liên kết thu mua phụ phẩm lá bồn bồn cho nông dân địa phương.
5	<p>Đề tài: Nghiên cứu giải pháp kéo dài thời gian bảo quản chuối xiêm (<i>Musa acuminata</i>) và chuối Nam Mỹ (<i>Musa</i></p>	<p>Tuyển chọn chủ trì/chủ nhiệm</p>	<p>- Đưa ra được giải pháp kéo dài thời gian bảo quản chuối tươi một cách an toàn bằng các công nghệ xử lý trên cơ sở vật liệu mao quản nano và nano TiO₂. Giá thành thấp, phù hợp</p>	<p>- Nghiên cứu ứng dụng vật liệu mao quản nano để xử lý nhằm kéo dài thời gian bảo quản chuối tươi một cách an toàn bằng công nghệ SAT (Selective Adsorption Technology).</p> <p>- Nghiên cứu ứng dụng</p>	2 tỷ đồng	Năm 2027 (15 tháng)	<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình công nghệ kéo dài thời gian bảo quản chuối tươi bằng công nghệ xử lý trên cơ sở vật liệu mao quản nano và nano TiO₂. - 01 mô hình bảo quản chuối tươi với quy mô 1 m³, ứng dụng công nghệ


TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
	 <p><i>sapientum</i>) một cách an toàn bằng các công nghệ xử lý trên cơ sở vật liệu mao quản nano và nano titan oxit.</p>		<p>để phục vụ nông dân tiếp nhận công nghệ bảo quản chuỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo quản tăng gấp 2-3 lần so với cách bảo quản thông thường. - Chuyển giao công nghệ chế biến sâu, đa dạng sản phẩm chuỗi xuất khẩu. 	<p>vật liệu mao quản nano kết hợp nano TiO₂ để xử lý nhằm kéo dài thời gian bảo quản chuỗi tươi một cách an toàn bằng công nghệ PCO (Photo-Catalytic Oxidation).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các tính chất và đặc tính hóa lý, hóa sinh, cảm quan của chuỗi trong quá trình xử lý bằng công nghệ SAT và công nghệ PCO. - Nghiên cứu các yếu tố kinh tế của giải pháp kéo dài thời gian bảo quản chuỗi tươi bằng công nghệ xử lý trên cơ sở vật liệu mao quản nano và nano TiO₂. 			<p>xử lý trên cơ sở vật liệu mao quản nano và nano TiO₂.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo kết quả ứng dụng vật liệu mao quản nano để xử lý nhằm kéo dài thời gian bảo quản chuỗi tươi một cách an toàn bằng công nghệ SAT (Selective Adsorption Technology). - 01 báo cáo kết quả ứng dụng vật liệu mao quản nano kết hợp nano TiO₂ để xử lý nhằm kéo dài thời gian bảo quản chuỗi tươi một cách an toàn bằng công nghệ PCO (Photo-Catalytic Oxidation). - 01 báo cáo kết quả các tính chất và đặc tính hóa lý, hóa sinh, cảm quan của chuỗi trong quá trình xử lý bằng công nghệ SA và công nghệ PCO. - 01 báo cáo kết quả các




TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
							<p>yếu tố kinh tế của giải pháp kéo dài thời gian bảo quản chuối tươi bằng công nghệ xử lý trên cơ sở vật liệu mao quản nano và nano TiO₂.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 công bố khoa học trên các tạp chí khoa học/hội nghị khoa học chuyên ngành. - 01 đăng ký sở hữu trí tuệ. - Đào tạo 01 thạc sĩ về chuyên ngành kỹ thuật hóa học. - Quy trình công nghệ chế biến sâu sản phẩm: bột chuối, chuối sấy khô, rượu chuối... từ nguồn nguyên liệu địa phương.



TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
6	Đề tài: Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng máy chăm sóc cây lâm nghiệp.	Tuyển chọn chủ trì/chủ nhiệm	Nghiên cứu chế tạo hệ thống máy 2 trong 1 hoặc 3 trong 1 đối với Máy làm cỏ, bón phân, cắt dây leo cho rừng sản xuất tại U Minh Hạ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khảo sát, đánh giá điều kiện để cơ giới hóa khâu chăm sóc cây lâm nghiệp. - Khảo nghiệm, đánh giá, ứng dụng máy làm cỏ, cắt dây leo và bón phân cho cây lâm nghiệp trên thực tế sản xuất; hoàn chỉnh mô hình máy. - Nghiên cứu, chế tạo hệ thống máy 2 trong 1 hoặc 3 trong 1 đối với máy làm cỏ, bón phân, cắt dây leo cho rừng sản xuất tại U Minh Hạ. - Xây dựng mô hình ứng dụng máy làm cỏ, cắt dây leo và bón phân cho cây lâm nghiệp. 	1,5 tỷ đồng	Năm 2027 (24 tháng)	<ul style="list-style-type: none"> - 01 hệ thống máy 2 trong 1 hoặc 3 trong 1 đối với máy làm cỏ, bón phân, cắt dây leo cho rừng sản xuất tại U Minh Hạ. - Quy trình hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, vận hành máy làm cỏ, cắt dây leo và bón phân cho cây lâm nghiệp. - Mô hình sản xuất, ứng dụng máy làm cỏ, cắt dây leo và bón phân cho cây lâm nghiệp. - 01 bài báo đăng trên tạp chí có uy tín.

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
7	 Đề tài: Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng máy thu hoạch cây lâm nghiệp.	Tuyển chọn chủ trì/chủ nhiệm	Nghiên cứu chế tạo máy thu hoạch, tích hợp chức năng cưa, cắt, xẻ, có băng chuyền xẻ đồng bộ trong hệ thống máy thu hoạch đối với cây gỗ rừng sản xuất.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khảo sát, đánh giá điều kiện để cơ giới hóa khâu thu hoạch cây lâm nghiệp. - Thiết kế và chế tạo mô hình máy thu hoạch cây lâm nghiệp phù hợp với điều kiện sản xuất hiện có. - Khảo nghiệm, đánh giá, ứng dụng máy thu hoạch cây lâm nghiệp trên thực tế sản xuất; hoàn chỉnh mô hình máy. - Xây dựng mô hình ứng dụng máy thu hoạch cây lâm nghiệp. 	2 tỷ đồng	Năm 2028 (24 tháng)	<ul style="list-style-type: none"> - 01 hệ thống máy thu hoạch, tích hợp chức năng cưa, cắt, xẻ, có băng chuyền xẻ đồng bộ trong hệ thống máy thu hoạch đối với cây gỗ rừng sản xuất. - Quy trình hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, vận hành máy thu hoạch cây lâm nghiệp. - Mô hình sản xuất, ứng dụng máy thu hoạch cây lâm nghiệp.
8	Đề tài: Nghiên cứu sử dụng phụ phẩm cây gỗ tạo than sinh học lọc nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình ở nông thôn.	Tuyển chọn chủ trì/chủ nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình sản xuất than sinh học từ phụ phẩm cây gỗ địa phương. - Xây dựng quy trình và hệ thống lọc nước thải hữu cơ bằng than sinh học phục vụ xử lý nước thải nhà máy 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định hiện trạng phát sinh nước thải hữu cơ từ cơ sở chế biến, sản xuất nuôi trồng thủy sản tại Cà Mau. - Xây dựng quy trình sản xuất than sinh học từ phụ phẩm cây gỗ địa phương. 	1,5 tỷ	Năm 2028 (15 tháng)	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện trạng phát sinh và chất lượng nước thải từ nhà máy chế biến thủy sản và nuôi tôm thâm canh. - Hệ thống xử lý nước thải thải hữu cơ hiệu quả từ than sinh học.



TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
			chế biến thủy sản, nước xả thải mô hình nuôi tôm thâm canh.	- Thông số thiết kế và hiệu quả hệ thống xử lý nước thải nước thải hữu cơ từ cơ sở chế biến, sản xuất nuôi trồng thủy sản tại Cà Mau.			- Mô hình ứng dụng hệ thống xử lý nước thải hữu cơ tại cơ sở chế biến thủy sản, trang trại nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh tại tỉnh Cà Mau.
9	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật (cơ giới hóa và tự động hóa) trong sản xuất một số sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ thân cây chuối.	Tuyển chọn chủ trì/chủ nhiệm	Tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất một số sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ thân cây chuối qua việc ứng dụng cơ giới hóa và tự động hóa trong sản xuất.	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất và mức độ cơ giới hóa trong các khâu trong sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ thân cây chuối trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Thiết kế, chế tạo và khảo nghiệm một số máy và thiết bị trong các khâu sản xuất (cắt, sẻ thân lấy sợi, ép và làm khô sợi, cắt tia, làm sạch sản phẩm, và ủ phân hữu cơ). - Nghiên cứu phụ phẩm thân cây chuối, bẹ lá chuối... làm dây trói cua sinh học thân thiện môi 	1,65 (tỷ đồng)	Năm 2029 (24 tháng)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy cắt và xẻ thân cây chuối. - Máy ép sợi và sấy sản phẩm từ thân cây chuối ứng dụng năng lượng mặt trời làm nguồn nhiệt hỗ trợ. - Máy đảo trộn và thu gom phân hữu cơ từ phụ phẩm cây chuối. - Mô hình sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ ứng dụng cơ giới hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Quy trình và mô hình ứng dụng phụ phẩm thân cây chuối, bẹ lá chuối... làm dây trói cua sinh học thân thiện môi trường.



TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì/chủ nhiệm	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
				trường. - Hội thảo và trình diễn tại nơi lắp đặt hệ thống máy trên địa bàn tỉnh Cà Mau.			- 02 bài báo đăng trên tạp chí có uy tín.
10	Đề tài: Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ chế biến sâu nâng cao giá trị, đa dạng sản phẩm phẩm từ cây bòn bòn trồng tại tỉnh Cà Mau.	Tuyển chọn chủ trì/chủ nhiệm	Làm chủ công nghệ chế biến sâu, đa dạng sản phẩm từ cây bòn bòn (dưa bòn bòn, sản phẩm khác) nâng cao giá trị.	- Khảo sát, đánh giá hiện trạng, chất lượng cây bòn bòn, dưa bòn bòn. - Nghiên cứu, chuyển giao quy trình công nghệ chế biến sâu, đa dạng sản phẩm từ cây bòn bòn nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.	1 tỷ	Năm 2030 (24 tháng)	- Báo cáo hiện trạng, đánh giá chất lượng cây bòn bòn, dưa bòn bòn trồng tại tỉnh Cà Mau. - Quy trình công nghệ chế biến sâu, đa dạng sản phẩm từ cây bòn bòn, dưa bòn bòn tại tỉnh Cà Mau. - Mô hình ứng dụng quy trình công nghệ chế biến đa dạng sản phẩm từ cây bòn bòn, dưa bòn bòn. - 02 bài báo đăng trên tạp chí có uy tín.

Lưu ý: Đối với đề tài, dự án chưa có chủ trương của cấp thẩm quyền, cơ quan có liên quan phải thực hiện trình tự, thủ tục từ khâu tuyển chọn danh mục, đơn vị thực hiện, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện.